

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-3-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Quang;

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/3/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn M, xã Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Bùi Trần D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D trước khi đi đến hôn nhân có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân vào ngày 16/6/2016. Vợ chồng có tổ chức lễ ăn hỏi theo tập quán ở địa phương. Do bà H mang thai trước khi tổ chức lễ cưới nên sau khi cưới bà về sống tại nhà mẹ ruột ở thôn M, xã Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để sinh con. Sau khi sinh được khoảng 09 tháng thì bà H cùng con về nhà chồng ở thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân để mẹ chồng chăm sóc, còn bà cùng ông D vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018 thì bà H học tiếng Nhật để đi xuất khẩu lao động. Tháng 8/2019 bà đi xuất khẩu lao động đến tháng 01/2023 thì bà mới trở về Việt Nam và thăm con 01 lần vào trước Tết âm lịch. Trong thời gian bà đi xuất khẩu lao động thì do khoảng cách địa lý và không hiểu nhau nên ông D thường xuyên nhắn tin xúc phạm bà do ghen tuông vô cớ. Sau khi thăm con thì bà về sống tại nhà cha mẹ ruột chứ vợ chồng không còn sống chung. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn yêu thương nhau cũng như không thể đoàn tụ được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Trần D.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Bảo H, sinh ngày 02/02/2017 hiện ông D đang nuôi dưỡng. Do bà còn phải tiếp tục đi xuất khẩu lao động nên không có điều kiện nuôi con nên bà đồng ý giao cháu H cho anh D nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con nếu ông D có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu gì.

Ngày 09/02/2023, bà Nguyễn Thị Khánh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023 tại Tòa án, bị đơn ông Bùi Trần D trình bày:

Về hôn nhân: Ông D và bà H trước khi kết hôn có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ân Hữu, có tổ chức lễ cưới theo tập quán ở địa phương. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống ở nhà cha, mẹ ruột ông D tại thôn H, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân. Cuộc sống gia đình hạnh phúc và có 01 con chung. Khoảng cuối năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và khoảng cách địa lý vì bà H đi xuất khẩu lao động ở Nhật. Đến nay, bà H đã về nước nhưng vợ chồng không còn sống chung. Ông D ở nhà nuôi con, còn bà H ở nhà mẹ ruột tại thôn M, xã Ia Hrun, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nay bà H có đơn yêu cầu ly hôn thì ông D đồng ý vì vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng ông có 01 con chung là bé Bùi Nguyễn Bảo H, sinh ngày 02/02/2017. Từ khi bà H đi học tiếng Nhật cháu H do ông D nuôi dưỡng nên khi ly hôn ông yêu cầu nuôi cháu H và tự nguyện không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung nên ông không yêu cầu gì.

Ngày 23/02/2023, bị đơn ông Bùi Trần D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Khánh H được ly hôn ông Bùi Trần D.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Bùi Nguyễn Bảo H sinh ngày 02/02/2017 cho ông Bùi Trần D nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị Khánh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Khánh H có đơn yêu cầu ly hôn ông Bùi Trần D, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Bùi Trần D có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định vào ngày 16/6/2016 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu trong thời gian bà H đi xuất khẩu lao động ở Nhật, vợ chồng không sống chung, trong khi đó ông D ở nhà nuôi con, do vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã, đến khi về nước bà H vẫn không về sống chung với ông D mà về sống tại nhà mẹ ruột của bà. Nay bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên bà H, ông D đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà H, ông D mâu thuẫn đã đến

mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Bảo H, sinh ngày 02/02/2017. Hiện cháu H đang được ông D nuôi dưỡng ổn định. Trong quá trình làm việc với Tòa án, ông D có yêu cầu tiếp tục nuôi con và được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H cho ông Bùi Trần D tiếp tục nuôi dưỡng như hiện tại là phù hợp. Bà Nguyễn Thị Khánh H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Bùi Trần D không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Bùi Trần D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Nguyễn Thị Khánh H được ly hôn ông Bùi Trần D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Nguyễn Bảo H sinh ngày 02/02/2017 cho ông Bùi Trần D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Khánh H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010850, ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- UBND xã Ân Hữu;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Nam